

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 363**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 06.04.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 428, bắt đầu xem câu cuối cùng hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

*“Hữu viết, thứ Bồ Tát bất kiến hữu pháp sanh, bất kiến hữu pháp diệt. Hà dĩ cố? Nhược bất sanh tắc bất diệt, nhược bất diệt tắc vô tận. Nhược vô tận tắc ly cấu, nhược vô cấu tắc vô hoại. Nhược vô hoại tắc bất động, nhược bất động tắc tịch diệt địa. Thị vi đệ tam vô sanh pháp nhẫn”.*

Đây là kinh văn trong Lục Thập Hoa Nghiêm, Phẩm Thập Nhẫn. Đây là bất động địa, trên bát địa. Bồ Tát này không thấy có pháp sanh. Pháp là tất cả pháp, bao gồm thế gian pháp và xuất thế gian pháp. Nói cách khác họ không thấy tất cả pháp sanh. Không thấy sanh đương nhiên cũng không thấy diệt, tất cả pháp không sanh không diệt, không có sanh diệt.

Đạo lý này trong kinh Hoa Nghiêm và trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta đã học qua rất nhiều. Đúng là chân tướng sự thật. Trong đại thừa bát nhã nói thật tướng các pháp, thực sự là như vậy. Đặc biệt rõ ràng chính là báo cáo của Bồ Tát Di Lặc với Đức Thế Tôn, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Ở đây nói lên điều gì? Là nói tất cả pháp không sanh không diệt. Từ mấy câu kinh văn này, nghĩa là trong đối thoại của Bồ Tát Di Lặc thì ta hoàn toàn hiểu rõ.

Nếu thật sự không sanh không diệt, không có sanh diệt. Chúng ta nói không sanh không diệt sẽ không có chút ý nghĩa nào. Không sanh không diệt là ý gì? Có thể nhìn thấy sanh diệt chính là không sanh diệt. Sanh nghĩa là bất sanh, diệt nghĩa là bất diệt. Như vậy là đã thấy chân tướng sự thật. Khi thấy được chân tướng sự thật này thì tâm liền định, tâm được an, không có chút trôi nổi nào, chúng ta sẽ thấy được tự tánh, thấy được tướng tịch diệt của nhất chân pháp giới, nó vốn thanh tịnh tịch diệt. Hiện tại thì sao? Hiện tại vẫn là thanh tịnh tịch diệt. Ngày nay xã hội động loạn, địa cầu thiên tai, nhưng hàng Bát địa Bồ Tát vẫn xem như là tướng tịch diệt, chúng ta thấy như long trời lở đất, còn các ngài thấy là tướng tịch diệt. Đạo lý này không dễ hiểu.

Chúng ta quan sát từ tốc độ năng động của tất cả pháp thì có thể lãnh hội được một chút. Ta có hai chiếc xe, hai chiếc xe này chạy trên đường tốc độ bằng nhau, thấy mọi người đều như bất động. Nếu tốc độ có nhanh chậm khác nhau thì tốc độ này vô cùng rõ ràng, chiếc này chạy nhanh còn chiếc kia chạy chậm. Cùng một đạo lý, hai chiếc máy bay sắp ngang hàng và bay tốc độ giống nhau. Quý vị không thấy tôi động, tôi cũng không thấy quý vị động. Nói cách khác nếu có người có thể đem tần suất tốc độ, nâng cao lên như Bồ Tát Di Lạc nói, một khay móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Họ liền thấy được mỗi ý niệm đều bất động. Vì sao vậy? Vì tốc độ bình đẳng nên họ thấy bất động. Đạo lý này không khó hiểu!

Tất cả hiện tượng như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cho đến hiện tượng tự nhiên, toàn bộ đều là dao động. Tốc độ nhanh chúng ta không sao tưởng tượng được, trong kinh nói thật không thể nghĩ bàn. Trong tần suất chấn động cao này quý vị nhìn thấy tất cả pháp là đứng yên, bất động, tất cả pháp không sanh, nó sanh thì lập tức nó diệt, hầu như là sanh diệt đồng thời. Có hiện tượng sanh diệt chằng? Có! Sao nói nó đồng thời? Sanh diệt bất nhị, sanh diệt nhất như. Chân tướng sự thật này chính là thật tướng các pháp, chân thật tướng mà trong kinh đại thừa nói.

Công phu thiền định của bát địa, cũng có nghĩa là tần suất giao động của họ và tần suất của tất cả pháp đều ngang nhau là đã nhìn thấy. Hướng tiếp lên trên đến cửu địa, thập địa, thập nhất địa, diệu giác thì càng nhìn càng thấu triệt. Biết được nó vốn như thế nào. Thì ra là vọng động. Dao động này và tự tánh không có liên quan. Tự tánh vĩnh viễn bất động. Khi ngài Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Chứng minh trong kinh đại thừa thường nói “tự tánh bản định”, đây là cứu cánh quả Phật chứng được. Vì sao vậy? Vì không động không hiện tướng, động mới hiện tướng. Tự tánh không động nên không hiện tướng. A lại da động nên A lại da hiện tướng. Nghiệp tướng của A lại da là hiện tượng tự nhiên. Chuyển tướng của A lại da, các nhà khoa học gọi nó là tin tức, gọi là tâm niệm, ý niệm trong tâm, nghĩa là hiện tượng tinh thần. Tất cả vật chất mà tiền ngũ thức tiếp xúc, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân tiếp xúc với sắc thanh hương vị xúc, và pháp. Pháp một nửa là tinh thần một nửa là vật chất, đây đều là hiện tượng vật chất nên lục căn và lục trần toàn là hiện tượng vật chất. Tự tánh không có, không có gì cả nhưng nó có thể hiện. Nên không thể nói tự tánh là không. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đây chính là nói khi nó không khởi tác dụng, trong tự tánh đầy đủ mọi thứ, tuy nó không hiện tướng nhưng nó không thiếu gì cả. Khi nó khởi tác dụng thì “năng sanh vạn pháp”. Cũng chính là như chúng ta nói cả ba loại hiện tượng này đều xuất hiện. Bản thể của ba loại hiện tượng này là tự tánh. Không thể nói nó có cũng không thể nói nó không. Nói có hay nói không đều sai cả.

Bên dưới giả thiết một vấn đáp. “*Hà dĩ cố*”, là vì sao. Vì sao Bồ Tát này không thấy có pháp sanh, không thấy có pháp diệt? Bên dưới giải thích: “*nhược bất sanh tử*”

*bất diệt*”. Không sanh làm gì có diệt? “*Nhược bất diệt tắc vô tận*”, vô tận là pháp tánh, chỉ có pháp tánh là vô tận. Nó không cùng tận cũng không có cạn sâu, đây gọi là vô tận. Vũ trụ không có biên giới. Người xưa nói: “Kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, ý của nó đều là vô tận. “Kỳ đại vô ngoại”, nghĩa là vũ trụ không tận cùng, không có biên tế. Vũ trụ có thể nhìn thấy hiện tượng, chỉ có hiện tượng mới có thể nhìn thấy.

Chúng ta nói hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần. Có hiện tượng mới có thể nhìn thấy. Đặc biệt là khoa học ngày nay. Khoa học nếu không có hiện tượng thì họ không nhìn thấy, trong lục đạo họ có thể thấy được sắc giới, nhưng họ không thấy được vô sắc giới. Vô sắc giới không có hiện tượng vật chất nhưng nó có hiện tượng tinh thần nên không có biên giới\_Kỳ tiểu vô nội. Điều này không dễ hiểu, nhỏ làm sao đến vô nội? Điều này trong kinh Phật có nói. Như thế nào gọi là vô nội? Vi trần rất nhỏ, trong Phật pháp nói là cực vi chi vi, ngày nay gọi là tiểu quang tử. Tiểu quang tử lớn cỡ nào? Là một tiểu thể. Tiểu thể rất nhỏ còn nhỏ hơn nguyên tử, là một phần một trăm ức của một tiểu thể. Đây là các nhà khoa học hiện đại đo lường ra. Vật nhỏ như vậy, một phần một trăm ức của một tiểu thể, đức Phật nói trong đó có thể giới. Thế giới bao lớn? Lớn như vũ trụ ở bên ngoài. Thật không thể nghĩ bàn!

Thế giới trong hạt vi trần này nó lại có vi trần. Trong vi trần lại có thể giới, trùng trùng vô tận. Đây có nghĩa là vô tận gọi là kỳ tiểu vô nội. Khoa học hiện tại phát hiện ra vật nhỏ nhất chính là tiểu quang tử nhỏ một phần trên một trăm ức của tiểu thể. Đại khái chính là cực vi chi vi mà trong kinh Đức Phật đã nói. Không còn có thể phân, phân ra nữa là không còn. Trong đó có thể giới, có tin tức viên mãn của biến pháp giới hư không giới.

Quý vị xem hiện nay một cái thể nhỏ nó chỉ lớn bằng móng tay, trong đó dung nạp rất nhiều tài liệu, như một bộ Đại Tạng Kinh, một bộ Tứ Khố Toàn Thư đều dung nạp vào trong đó, như vậy vẫn chưa hy hữu. Đức Phật nói trong vật vi tế của vi tế, nó dung nạp thông tin của toàn thế giới, không phải toàn thế giới, mà biến pháp giới hư không giới, không sót một thông tin nào, tất cả đều ở trong đó.

Chúng ta cần phải biết mỗi tế bào của thân thể này, tế bào rất lớn, tế bào chính là những lượng tử, nhiều lượng tử tích tụ thành. Trong mỗi lượng tử đều bao hàm biến pháp giới hư không giới. Nếu nói một người như chúng ta nếu không biết biến pháp giới hư không giới quá khứ vị lai, làm gì có đạo lý này? Chúng ta biết hết. Tại sao hiện nay không biết? Vì hồ đồ mê muội. Vì sao đức Phật có bản lĩnh lớn như vậy? Vô bất tri, vô bất năng? Vô bất tri thì mỗi người chúng ta vốn có. Vô bất năng thì tự tánh vốn có. Chúng ta vốn là vô bất tri vô bất năng, giống như Chư Phật Như Lai vậy. Hiện nay ra nông nổi này là do mê mất tự tánh, chứ chẳng phải máy móc không linh thông, máy móc rất linh thông. Ý muốn nói là thân thể này của chúng ta, trong mỗi tế bào, mỗi phần tử, thậm chí mỗi tiểu thể, nói đến cuối cùng là mỗi quang tử, một tiểu thể có 100 ức

quang tử, 100 ức quang tử tổ hợp thành một tiểu thể, mỗi quang tử đều đầy đủ tất cả thông tin trong biến pháp giới hư không giới. Từ đây chúng ta sẽ hiểu vì sao Bồ Tát phải nỗ lực tu học để nâng cao vị trí của mình. Đạo lý chính là ở chỗ này. Cảnh giới càng nâng cao thì trí huệ đức năng trong tự tánh càng hiển lộ. Đến cứu cánh quả vị là diệu giác vị, cũng hiển lộ ra hết. Không phải học được, những điều này không học được, nó là bản năng của chính mình, chúng ta vốn có. Phật pháp đại thừa, không có thứ nào ta học từ bên ngoài cả. Học bên ngoài gọi là ngoại tâm cầu pháp đó là ngoại đạo. Đức Phật không dạy người cầu bên ngoài, ngài chỉ dạy hướng nội để cầu. Nên Phật pháp gọi là nội học, kinh Phật gọi là nội điển. Tất cả đều hướng nội không hướng ngoại. Chúng ta tất cả vốn đầy đủ trong tự tánh. Chúng ta với Chư Phật Như Lai không có gì khác. Điều này tất cả Chư Phật đều thừa nhận. Tất cả chúng sanh đều có đức tướng của Như Lai các ngài thừa nhận.

Thực tế chúng ta quá mê muội, mê quá lâu. Không sợ mê, quá mê muội hay mê lâu dài cũng không sợ. Trong kinh Đức Phật đưa ra một ví dụ, mê muội này ví như căn nhà tối một ngàn năm, phòng này rất kín, ánh sáng mặt trời mặt trăng đều không chiếu vào được, cũng không có đèn, hoàn toàn một mảng tối đen. Thời gian bao lâu? 1000 năm. 1000 năm tối tăm nhưng chỉ cần thắp một ngọn đèn liền chiếu sáng, bóng tối sẽ không còn. Điều này nói rõ, chỉ cần ta giác ngộ thì mê sẽ không còn. Dùng mê ví như bóng tối, ví giác ngộ như ánh sáng ngọn đèn. Vậy tại sao chúng ta không giác. Chướng ngại tánh đức của chúng ta, tánh đức là trí huệ, đức năng tướng hảo là tánh đức. Chướng ngại của ta đã trở ngại nó nên trí huệ đức tướng không thể hiện tiền.

Nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc tốt đẹp như vậy là tự tánh hiện ra, đó là đức năng của tự tánh không có gì gọi là hy hữu. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, nói thế giới Cực Lạc này là của Phật A Di Đà. Được, nói như vậy cũng không sao, nhưng nói thế giới đó là của chúng ta cũng được. Vì sao vậy? Vì chúng ta và Phật A Di Đà thực sự là một không phải hai. Đây là chân tướng sự thật, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tu học đại thừa đối với những gì trong kinh Phật nói cần phải năng tín, năng giải. Điều này chính là có nhân duyên với Phật rất sâu, đã đầy đủ điều kiện học Phật. Nâng cao cảnh giới của mình và nhập vào cảnh giới chư Phật, bí quyết chính là buông bỏ. Căn bệnh lớn của chúng ta chính là không buông bỏ được.

Nguyên nhân đầu tiên không buông được chính là coi thân này là của mình. Mọi lúc mọi nơi, khởi tâm động niệm đều nghĩ cho thân này, đều vì bản ngã này mà nghĩ, tự tư tự lợi, như vậy là mê quá nặng nề. Nghĩ mình cũng nghĩ đến người khác, không tệ, tâm lượng đã lớn hơn một chút rồi đó. Họ có thể thay cho người khác nghĩ, đã nâng cao hơn một bậc nhưng vẫn mê hoặc điên đảo! Thật sự có thể khởi tâm động niệm nghĩ cho biến pháp giới hư không giới đó chính là tâm đại thừa, là tâm của Bồ Tát. Không vì phiến diện mà vì biến pháp giới hư không giới. Vì sao vậy? Vì tâm lượng của chúng

ta nó vốn lớn như vậy. Tâm lượng của chúng ta có thể bao trùm cả hư không pháp giới, đó là tâm lượng vốn có của mỗi người chúng ta.

Loại thứ ba của ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán bao hàm không và có đó tức là nói tâm lượng. Lượng nhỏ không được, lượng nhỏ là mê quá sâu. Lượng lớn thì phước lớn. Trong thế xuất thế gian phước báo của Phật là lớn nhất. Chúng ta xưng ngài là Nhị Túc Tôn. Túc là viên mãn, hai loại viên mãn, trí tuệ viên mãn và phước báo viên mãn. Từ đâu mà có? Từ tâm lượng mà có. Tâm lượng của Phật lớn, không có gì không bao dung, nên trí huệ lớn, phước báo lớn. Tâm lượng của chúng ta vốn cũng lớn như vậy, nhưng hiện nay thì sao? Hiện nay mê muội. Sau khi mê tâm lượng ngày càng nhỏ, càng nhỏ càng đáng thương. Tâm lượng nhỏ nhất là địa ngục, tâm lượng nhỏ nhất, không thể bao dung người khác.

Trong mười pháp giới càng lên cao thì tâm lượng càng lớn. Ngày nay tuy chúng ta chưa chứng được, tiếp xúc với kinh giáo và huân tu lâu ngày, nên chúng ta đối với sự và lý đều hiểu rõ. Minh bạch chính là nói nhìn thấu suốt. Công phu hiện nay chính là buông bỏ. Nhìn thấu mà không buông bỏ cũng không được, không giải quyết được vấn đề. Buông bỏ thì vấn đề liền được giải quyết, liền được viên mãn. Điều đầu tiên là buông bỏ tự ngã. Chư vị nên biết, buông bỏ tự ngã thiên tai sẽ không còn. Chúng ta nói nghiệp chướng rất nặng. Nếu không có bản ngã thì ai chịu nghiệp chướng này? Không ai chịu. Vậy thì nghiệp chướng cũng không có chỗ đứng. Có bản ngã, bản ngã tạo nghiệp, bản ngã mới chịu quả báo này. Không có ta thì vấn đề đã được giải quyết, giải quyết triệt để.

Tại sao phải chấp trước cái ta này. Quý vị thấy trong Phật pháp đại thừa nói, không thấy có pháp sanh. Pháp có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, tất cả đều không có, cũng không có thiện pháp sanh, cũng không có ác pháp sanh, cũng không có thiện quả sanh, cũng không có ác báo sanh, tất cả đều không có. Đây là thấy được chân tướng. Người chưa nhìn thấu suốt, người chưa buông bỏ thì họ ở đó diễn kịch. Nó giống như cái bóng dưới ánh mặt trời vậy, không phải thật. Kinh Kim Cang nói “mộng huyễn bào ảnh”, quý vị có thể nhìn thấy chăng? Có thể nhìn thấy. Nhìn thấy những “mộng huyễn bào ảnh” rồi. Đây là ý nghĩa của vô tận.

Vô tận không chướng ngại sự. “*Nhược vô tận tắc ly cấu*”. Ở đây cấu là từ tượng trưng. Chúng ta không chịu ảnh hưởng của nó, không chịu sự khuấy rối của nó. Vì sao vậy? Vì nó là giả không phải thật. Bát tướng thành đạo của Đức Thế Tôn, trong đó có hàng ma. Đức Thế Tôn dùng phương pháp gì để hàng ma? Ma quá nhiều, vô lượng vô biên! Họ đối với chúng ta đều là uy hiếp dụ dỗ. Ở trong cảnh giới của họ mà động tâm là chịu thiệt ngay. Phương pháp hàng ma của Thế Tôn là như như bất động. Uy hiếp không được tôi, là giả không phải thật. Dùng lợi để mê hoặc tôi cũng không mắc bẫy. Vì sao vậy? Đó là giả không phải thật. Hay quá! Họ dụ dỗ rằng thế gian này là để cho

hoàng đế, để cho quý vị làm hoàng đế, quý vị có động tâm chăng? Của cải quý vị có động tâm chăng? Ước vạn trần bảo có động tâm chăng? Bồ Tát đích thực coi “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nên ngài như như bất động. Ma nhìn thấy chúng ta không động tâm họ liền bỏ đi, không còn làm phiền nữa. Chúng ta sẽ không chịu thiệt.

Tài sắc danh thực thùy, chỉ cần ta động tâm là vào bẫy ngay, sẽ rơi vào ma chướng, bị họ khống chế, mất đi tự do. Muốn tiến về phía trước là điều khó khăn, ngược lại còn bị thụt lùi. Như vậy ly cấu sẽ không bao giờ có, đã bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. “*Nhược ly cấu tắc vô hoại*”. Hoại là biến dị, có biến hoá, có thay đổi. Chỉ có tánh đức không biến dịch. Tánh đức người xưa nói là “Chỉ u chí thiện”. Chí thiện là bất biến. Người xưa nói bản tánh vốn thiện. Thiện này không phải là thiện đối với ác. Là từ tán thán, quá tốt. Lành thay lành thay, quá tốt. Không có chút khiếm khuyết nào.

“*Vô hoại tắc bất động*”. Điều này tương ứng với tịch diệt nhãn nên “*bất động tắc tịch diệt địa*”. Đây là vô sanh pháp nhãn của đại thừa. Chúng ta phải học, đặc biệt là trong thời đại hiện nay. Thời đại hiện nay sức cám dỗ quá lớn, phải biết rằng không nên để ý đến uy hiếp và cám dỗ bên ngoài. Vệ tinh và mạng internet là ma ba tuần khống chế là đạo tràng của họ. Khi tôi ở HongKong họ từng đến tìm tôi, chất vấn tôi. Hỏi tôi vì sao không thông báo với họ mà xâm phạm đạo tràng của họ. Lúc đó tôi nói không có, từ trước giờ chưa từng xâm phạm đạo tràng của ai cả. Lợi hay hại của bất cứ người nào xưa nay tôi không nghe cũng không hỏi. Họ liền chỉ ra, sau đó tôi đột nhiên nhớ lại, vệ tinh truyền hình là đạo tràng của họ, họ đang giáo hoá chúng sanh. Dạy điều gì? Dạy sát đạo dâm vọng, dạy bạo lực sắc tình. Là ma đang dạy.

Chúng ta cũng dùng vệ tinh, dùng mạng internet để truyền bá kinh điển, như thế là xâm phạm đạo tràng của họ, thực sự là không báo cáo với họ. Chúng ta thờ bài vị của họ, tôi ở đây thờ bài vị họ, bài vị của Ma Ba tuần. Tôi xin họ tha thứ, nhờ họ hộ trì Phật pháp. Tôi nói ông cũng có từ bi như chư Bồ Tát vậy, cũng may thế gian này còn có một vài người tốt muốn học Phật, ông cũng phải hộ trì họ. Người thích tạo nghiệp thì ông tận lực giúp họ tạo nghiệp. Người thích tu thiện thì ông cũng nên giúp họ tu thiện. Công bình một chút không nên thiên vị. Ông ta cũng rất hiểu lý lẽ nên chúng tôi cũng mời ông đến đây nghe kinh, chúng ta cùng nhau tu học.

Ở đây nhắc nhở chúng ta nếu thật sự muốn thành tựu nhất định không bị bên ngoài cám dỗ. Điều này rất khó, vô cùng khó khăn. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta quan sát tỉ mỉ xem người nào không bị cám dỗ? Món ăn này ngon ăn nhiều thêm chút, như thế là đã bị cám dỗ rồi. Món này không hợp khẩu vị nên không gấp miếng nào, không phải đã chịu cám dỗ rồi sao? Người khác khen ngợi vài câu, trong lòng vui sướng, mừng vài câu lại cảm thấy rất khó chịu. Như vậy tức là chịu sự chi phối của nó! Đây chính là đang khảo nghiệm.

Tôi học Phật bao nhiêu năm nay đều đem cảnh giới để khảo nghiệm mình. Từng giờ từng phút đều phải vượt qua bài thi này. Bài thi này là gì? Làm thế nào để có thể ở trong cảnh giới mà không động tâm. Người xưa nói và trong kinh điển cũng nói là lấy tâm bình thường để đối đãi. Bình là bình đẳng, thường là vĩnh viễn như vậy. Trong đó cần thiết là phải nhìn thấu suốt, nhìn thấu chúng ta nên ghi nhớ câu, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Nếu thường xuyên nghĩ đến những lời Bồ Tát Di Lạc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức thì sẽ hiểu. Như trong Bát Nhã Tâm Kinh nói: Bồ Tát Quán Tự Tại nhìn thấy năm uẩn đều là không. Năm uẩn là gì? Chính là tiểu quang tử. Chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói.

Quý vị thấy, một niệm nó có hình, hình là sắc, nó có thức, thức là thọ tướng hành thức, nó có những thứ này, nghĩa là có tinh thần, đây chính là ngũ uẩn. Đó là gì? Là nền tảng cơ bản của tất cả vật chất và tinh thần, là nền tảng là nhỏ nhất. Ở đây Bồ Tát Quán Âm đều thấy là không. Tất cả hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều là một hợp tướng. Kinh Kim Cang nói như vậy đều là chúng tổ hợp thành. Nền tảng là không, dù tổ hợp có tốt thì tất cả cũng đều là không, không có thứ gì chẳng phải là không. Nên trong kinh Bát Nhã nói đều là thật: “nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc.” Trong cảnh giới này tự tại biết bao !

Chúng sanh có khổ có nạn chúng ta đều nhìn thấy. Chúng ta biết khổ nạn từ đâu mà có, chúng ta cũng biết làm thế nào để tránh khỏi những khổ nạn này. Họ không chịu nhận, biết! Chính mình có bị phiền nhiễu chăng? Không bị. Dù làm nhiều việc tốt đi chăng nữa thì cũng chỉ là Phật sự trong mộng, đạo tràng như trăng dưới nước, không có thật nên vĩnh viễn là như như bất động. Điều đầu tiên của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quan là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên chính là gặp được, gặp được tức có duyên, cần làm thì làm, không cần làm thì thôi. Bất luận là làm hay không làm, tuyệt đối không bị nhiễu loạn, trong kinh nói nhất định không bị nhiễm ô. Đây gọi là thật công phu gọi là định huệ. Trong định huệ đầy đủ giới đức viên mãn. Định cộng giới, đạo cộng giới, trong định có giới, trong đạo có giới, trong đạo có giới có định. Đây đều là tự tánh bản định. Tự tánh vốn đầy đủ trí huệ, nó vốn có.

Bên dưới là lời của Hoàng Niệm Tổ, “giản ngôn chi”. Đem những lời trong kinh hợp lại làm tổng kết. “An trú ở bất sanh bất diệt, chân như thật tướng chi lý thể”. Đây là Bồ Tát trên bát địa. Họ trú ở đâu? Ở trong thật tướng chân như bất sanh bất diệt, ở trong tự tánh. Ở thế giới tây phương Cực Lạc thì đây là cõi thường tịch quang. Chân thật vô sanh pháp nhãn. “Kiến bồ đề thọ, năng hoạch như thị công đức. Thâm hiển Di Đà nguyện lực bất khả tư nghì”. Tất cả hiện tượng ở thế giới Cực Lạc, tự tánh là thể, bản nguyện Di Đà là duyên, nhân thêm vào thượng duyên thì hiện tượng liền xuất hiện. Hiện tượng là quả báo, cõi thật báo trang nghiêm. Nhân duyên quả của cõi thật báo trang nghiêm đều rõ ràng minh bạch. Sau khi hiểu rõ vấn đề này, người học chân chánh

sẽ hiểu được. Học điều gì? Nếu vận dụng phương pháp và lý luận này trong sinh hoạt hằng ngày thì cuộc sống của tôi được tự tại!

Nhân, có nhân. Vì sao vậy? Thật tướng lý thể. Mười pháp giới đều đầy đủ không thiếu. Thật tướng lý thể nói đơn giản là chân tâm. Chúng ta dùng kinh điển đại thừa nói, nói rất rõ ràng rất cụ thể là tâm bồ đề. Tâm bồ đề là chân tâm. Tâm bồ đề rốt cuộc là gì? Tôi đã nói mười chữ. Chân thành là thể của tâm bồ đề. Người khác dùng vọng tâm đối với tôi, tôi dùng chân tâm đối đãi họ, người khác đối với tôi hư nguy, tôi đối với họ thành thật. Vì sao vậy? Vì tôi dùng chân tâm, chân tâm là giác, vọng tâm là mê. Trước mặt chân tâm là ánh quang minh, trước mặt vọng tâm là một màn đen tối. Không dùng vọng tâm sẽ không thiệt thòi, không sợ chịu thiệt, không sợ bị gạt, bị thiệt hay bị gạt cũng nên cười cho qua.

Chân thành tự thọ dụng chính là đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng giác\_tự thọ dụng. Niệm niệm đều là thanh tịnh bình đẳng giác. Dùng từ bi đối đãi người khác, đại từ đại bi. “Vô duyên đại bi, đồng thể đại từ”, chúng ta dùng tâm này, tốt biết bao, tự tại biết bao và an vui biết bao! Pháp hỷ sung mãn. Không có lo lắng, không có vướng mắc, không có sợ hãi, tâm vĩnh viễn là an định. Sinh hoạt xử sự, đối nhân tiếp vật đều giữ nguyên tắc là nhìn thấu, buông bỏ. Đức Phật, và thầy giáo đều dạy chúng ta nguyên tắc chung. Thật có thể nhìn thấu buông bỏ, bên dưới nhất định là tự tại tùy duyên, sau cùng là niệm Phật. Niệm Phật rất quan trọng, công đức của danh hiệu Phật không thể nghĩ bàn. Điều này ở trước chúng ta cũng nói rõ ràng minh bạch rồi.

Rất nhiều báo cáo, dự ngôn của các nhà khoa học thảo luận về vấn đề thiên tai. Kết luận sau cùng hầu như đều khuyên chúng ta niệm Phật. Đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, thật tâm niệm Phật. Thái độ đoạn chánh chính là thật thà niệm Phật. Vấn đề liên có thể hoá giải! Tâm vĩnh viễn là định, vĩnh viễn không bị thiên tai nhiễu loạn. Thiên tai không làm động được tâm tôi. Tâm định, tâm an sanh trí huệ, trí huệ có thể giải quyết vấn đề, tượng trưng cho trí tuệ chính là Phật A Di Đà.

Người niệm Phật thật ra không nhiều, không phải thật sự niệm Phật. Người chân thật niệm Phật không có tán tâm nói chuyện này chuyện nọ. Người này nhất định là trầm mặc ít nói. Vì sao vậy? Vì từ sáng đến tối họ không ngừng niệm danh hiệu Phật. Nếu họ nói chuyện thì niệm Phật liền bị gián đoạn, khi có việc cần nói chuyện với họ, họ đều A Di Đà Phật, nghe rõ A Di Đà Phật, nghe không rõ cũng A Di Đà Phật, rõ hay không rõ đều không liên quan đến họ. Họ nắm chắc Phật A Di Đà, liền có thể vãng sanh Tịnh độ, họ vãng sanh Tịnh độ và trong đời này sẽ thành Phật, họ đang tìm về đại viên mãn. Họ làm thật không phải làm giả nên phải buông bỏ vạn duyên, thì danh hiệu Phật này mới niệm tốt được. Nếu không buông bỏ thì câu Phật hiệu này niệm không tốt, công phu không đắc lực.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn bên dưới. “*Phật cáo A Nan, như thị Phật sát, hoa quả thọ mộc, dữ chư chúng sanh, nhi tác Phật sự. Thử giai Vô Lượng Thọ Phật, oai thần lực cố, bốn nguyện lực cố, mãn túc lực cố. Minh liễu kiên cố, cứu cánh nguyện*”. Trong này có lược bớt một chữ, chính là minh liễu nguyện, kiên cố nguyện. Đây là tổng kết chúng công đức đã nói ở trước, toàn là Phật A Di Đà. Ngài tu học công đức thành tựu. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“*Phật cáo A Nan, Cực Lạc thế giới, như thị hy hữu, bất khả tư nghị, hoa quả thọ mộc giai tác Phật sự*”. Không những là tượng trưng mà nó thật đang nói pháp. Nếu nói tượng trưng thì mười phương thế giới không có hai. Hoa quả cây lá đều biết nói pháp, đây thật là không thể nghĩ bàn, là oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Phật A Di Đà dùng phương pháp này để giáo hoá, khiến mọi người ở mọi nơi mọi chỗ đều được nghe pháp không gián đoạn. Như cổ đức thường nói: “thâm nhập một môn và huân tu lâu ngày” mới có thể đào thải hết tập khí vô minh phiền não của chúng ta. Những thứ đó đều là chướng ngại. Sau khi đoạn tận chướng ngại thì tự tánh liền hiện tiền.

Tu hành ở thế gian này chướng duyên quá nhiều. Những thứ lực căn tiếp xúc toàn là chướng duyên, nó chướng ngại tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng và giác ngộ của chúng ta. Cho nên tu hành ở thế gian này vô cùng khó khăn. Đem so với thế giới Cực Lạc thì lập tức hiểu ngay, thế giới Cực Lạc không có chướng ngại, tiếp xúc với bất cứ ai họ cũng thảo luận Phật pháp, tiếp xúc với cảnh giới nào cũng phát khởi pháp hỷ sung mãn, chúng ta sẽ được giác ngộ. Thấy sắc có chỗ ngộ, nghe âm thanh cũng có chỗ ngộ, hoàn toàn trên con đường bồ đề. Chuyện tốt này tìm ở đâu có? Thế giới chư Phật Bồ Tát tuy có nhưng không sánh bằng thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc thật gọi là đệ nhất phương pháp giáo hoá đệ nhất, khéo léo cụ kỳ. Nơi nơi chỗ chỗ đều khiến chúng ta không rời Phật pháp, tuyệt diệu chính là ở chỗ này.

Chúng ta đang kinh hành, gió thổi cây lá tự nhiên nói pháp, âm thanh tuyệt diệu nghe không biết chán, càng nghe càng hoan hỷ. “*Tăng trưởng hữu tình thù thắng thiện căn*”. Đây là lợi ích còn có lợi ích thù thắng hơn. “*Linh nhân đắc nhẫn, chứng nhập vô sanh*”, chứng nhập vô sanh pháp nhẫn, là lợi ích lớn, lợi ích viên mãn. Tôi tu học suốt 60 năm, có được sự cảm nhận sâu sắc này nên rất hoan hỷ khi thấy thế giới Cực Lạc vô cùng trang nghiêm. 60 năm này làm thế nào để thành tựu? Ngày ngày huân tập, mỗi ngày không gián đoạn nhưng so ra còn thua xa thế giới Cực Lạc. Chúng ta mỗi ngày huân tập còn gián đoạn, thế giới tây phương Cực Lạc huân tập không gián đoạn. Chúng ta ở đây không xứng tâm, chuyện không như ý quá nhiều. Cổ nhân nói đều không sai, đời người sống ở thế gian việc không như ý thường đến tám chín phần. Tám đến chín phần không như ý còn thật khiến chúng ta như ý chỉ có một hai phần. Quý vị nghĩ xem con người thế gian này đáng thương biết bao!

Chúng ta tu học trong quá trình dài như vậy, thực tế mà nói thì từ một đến hai phần tâm hoan hỷ đó dần dần nâng cao lên, nâng cao cho đến hiện tại có khoảng bảy tám phần xứng tâm như ý, còn một hai phần khiến chúng ta sanh phiền não. Chẳng qua phiền não nghiêm trọng không còn, phiền não nhẹ nên giác ngộ cũng nhanh. Vừa giác ngộ thì phiền não cũng mất. Phương pháp nhanh nhất là đọc kinh rồi chia sẻ với mọi người, như vậy thì âu lo phiền não gì cũng quét sạch hết. Nên người xưa có cách nói này, phương pháp học tập tốt nhất chính là giảng kinh. Tôi đối với việc này có sự cảm nhận sâu sắc. Câu này tôi khẳng định, đồng ý. Là thật không phải giả.

Con đường này của tôi do Chương Gia đại sư dạy, thầy Lý Bính Nam thúc đẩy. Đi con đường này là đúng. Đích thực như thầy Phương Đông Mỹ nói là hưởng thụ cao nhất của đời người. Ân đức của thầy đối với tôi nhớ mãi vĩnh viễn không bao giờ quên.

“*Kỳ nhân*”, đây là nguyên nhân gì? Thế giới Cực Lạc tốt đẹp như vậy là do nguyên nhân gì? “*Doan tại bi Phật*” bi Phật là Phật A Di Đà. “*Quả đức oai thần chi lực*”. Phật A Di Đà chứng được cứu cánh quả vị\_điều giác vị nên đây là quả đức, công đức trên quả vị của Phật Di Đà. Oai thần, bản nguyện, mãn túc, minh liễu, cứu cánh toàn là quả đức gia trì. Thế giới Cực Lạc không phải là ngẫu nhiên. Thế giới Cực Lạc đáng để vãng sanh, đáng để đến đó an định tu hành thành Phật. Điều này rất có lý. Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa đã phát nguyện, tu hành trong năm kiếp, mỗi nguyện trong 48 nguyện đều thực hành, mỗi nguyện đều viên mãn. Điều này quá hy hữu, thật khó được. Gia trì cho tất cả người học Phật muốn thành vô thượng đạo. Chúng ta có nguyện vọng này thì Phật A Di Đà nhất định giúp, thật có thể làm cho chúng ta mãn nguyện, thành tựu trong đời này.

“*Tịnh Ảnh Sớ viết, giai vô lượng thọ Phật oai thần lực giả. Do bi Như Lai hiện tại oai lực, cố hoạch tam nhân*”. Đây là Huệ Viễn đại sư nói trong chú giải kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao ở thế giới Cực Lạc đạt được ba loại nhân dễ dàng như vậy. Ba loại nhân này nếu như ở đây, thập địa Bồ Tát của Biệt giáo mới có thể chứng được. Thực tế mà nói thì ba loại nhân này là trình độ thấp nhất, nhưng chúng ta tu hành ở thế gian này cả trăm năm cũng không đạt được. Đây là thật không phải giả. Trong xã hội cổ đại, tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, sĩ nông công thương, bất luận ở giai cấp nào đều dạy con người tôn kính nhân nghĩa đạo đức, tôn sùng lễ nghĩa liêm sỉ, dạy người ít tham muốn tiết kiệm, khiêm hoà cung kính, họ dạy những điều này. Nói cách khác, đối với chúng ta đều là nền tảng tăng thượng duyên. Xã hội hiện nay không phải như vậy, xã hội bây giờ chỉ sợ chúng ta không hư hỏng, càng xấu xa càng tốt, được người tán thán. Nếu học nhân nghĩa đạo đức, đại chúng trong xã hội cho rằng mình lạc hậu, nói chúng ta mê muội, tại sao không cần tiền, tại sao không cần hưởng thụ mà còn đi tu khổ hạnh? Thấy người ăn chay cho là không giống ai, là người ngu ngốc không biết hưởng thụ, có phước không biết hưởng phước mà tự chuốc khổ vào thân, tự tìm cái khổ cho mình, thật là người ngu nhất thế gian.

Xã hội hiện nay là ác tăng thượng duyên, không phải thiện tăng thượng duyên. Chúng ta đều biết, quả báo của thiện nhân ở trong ba đường lành, quả báo bất thiện ở trong ba đường ác, rất rõ ràng. Nếu người muốn tạo ác nghiệp, ác nghiệp là gì? Là tham sân si. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, tham tâm là nghiệp nhân của đường ngạ quỷ là nhân tố đầu tiên. Sân nhuế là đường địa ngục, ngu si thì đường súc sanh. Tham sân si là nghiệp nhân đầu tiên của ba đường ác, đức Phật gọi nó là tam độc.

Xã hội ngày nay là giúp người tăng thêm tham sân si, tăng trưởng tham sân si. Duy chỉ sợ quý vị không tham, không sân, không si. Đây là nguyên nhân vì sao xã hội ngày nay hỗn loạn. Vì sao ngày nay nhân tâm băng hoại. Vì sao ngày nay địa cầu có nhiều thiên tai. Không những địa cầu mà hệ mặt trời, hệ ngân hà đều xuất hiện hiện tượng thiên tai. Trong kinh đại thừa giải thích chúng ta cần phải tin. Như trong tôn giáo nói, người tin giáo chủ có phước. Người tin kinh giáo đại thừa rất có phước báu. Chúng ta cần bình tĩnh, dùng tâm chân thành cung kính để học tập, học bao nhiêu thì hành trì bấy nhiêu, như vậy sẽ đạt được lợi ích. Nếu học mà không hành trì thì không thể đạt được lợi ích chân thật.

Sau khi hiểu cần phải thực hành. Hiểu rồi mà không hành thì không được lợi ích. Chỉ có y giáo phụng hành mới đạt được lợi ích thật sự. Quý vị xem Đức Thế Tôn sau khi giảng xong một bộ kinh, tôn giả A Nan kết tập câu cuối cùng luôn là “giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành”. “Giai đại hoan hỷ” là đã minh bạch, đã nghe hiểu. “Tín thọ phụng hành” là nguyện làm theo lời Phật dạy. Phật nói kinh này không uổng phí, rất nhiều người được lợi ích. Ngài đã ban cho lợi ích chân thật.

Câu cuối cùng trong Tịnh Ảnh Sớ nói “*cố hoạch tam nhân*”, được Phật lực gia trì, nên Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc đều đạt được ba loại nhân. Điều này là đúng, là người ở cõi phàm thánh đồng cư. “*Bốn nguyện lực giả, do kỳ quá khứ bốn nguyện chi lực, cố hoạch tam nhân*” ở đây nói rõ, bốn nguyện lực là nhiều đời trước nghe pháp tu hành tích lũy được công đức. Bốn nguyện là tổng là dư tứ, mãn túc, minh liễu, kiên cố, cứu cánh, thị biệt. “*Mãn túc nguyện giả*”, như thế nào gọi là mãn túc nguyện? “*Nguyện tâm viên bị*” cũng chính là nguyện tâm viên mãn. “*Minh liễu nguyện giả*” chú trọng ở chỗ thấu triệt. “*Cầu tâm hiển trước*” tâm này là chân tâm không phải vọng tâm, chân tâm chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh. Chân tâm chính là thanh tịnh bình đẳng giác trên đề kinh này. Điều này đã biểu lộ, tôi cầu điều gì? Cầu thanh tịnh, cầu bình đẳng, cầu giác mà không mê.

“*Kiên cố nguyện giả, duyên bất năng hoại*”. Duyên này chúng ta thường nói thuận cảnh nghịch cảnh, thuận duyên ác duyên. Thiện duyên ác duyên là hoàn cảnh thuận hay nghịch của người và việc. Hoàn cảnh không thể nhiều loạn chúng ta, người và việc cũng không thể làm ta dao động. Đây gọi là kiên cố. Nói cụ thể thì trong hoàn cảnh không tham, không sân, không si. Trong người và việc cũng là không tham, không sân, không

si. Không vì cảnh giới mà giao động. Người niệm Phật trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, một lòng muốn hướng về thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài ra không để bất cứ điều gì trong tâm. Tất cả tùy duyên, A Di Đà Phật, không có gì chẳng tốt. Người khác hỏi tôi trả lời một câu A Di Đà Phật. Hỏi điều gì tôi đều trả lời một câu A Di Đà Phật. Quý vị nghe hiểu thì thật hay. Nghe không hiểu thì cũng đã trông chừng từ câu A Di Đà Phật vào trong A lại da thức, cũng là việc tốt. Từ sáng đến tối trong suốt hai mươi bốn giờ, ngoài câu A Di Đà Phật ra không còn điều gì nữa. Người này tức thân thành Phật. Trong bất cứ hoàn cảnh nào đều là một câu A Di Đà Phật, đối với họ hoàn cảnh không chướng ngại được.

Có một tấm gương tốt, Đàm Hư pháp sư nói, đầu năm dân quốc Tu Vô pháp sư Chùa Cực Lạc ở Hắc Long Giang thành phố Cáp Nhĩ Tân. Nhiều người rất coi thường vị pháp sư này. Thầy không biết chữ, khi chưa xuất gia làm thợ hồ. Sau khi xuất gia, ở trong tự viện làm khổ công, khổ hạnh. Việc người khác không làm thầy làm hết. Từ sáng đến tối đều một câu A Di Đà Phật. Khi vãng sanh rất tự tại, rất tiêu sái, thầy đã thành công. Đế Nhân pháp sư khen ngợi thầy là tấm gương tu hành tốt nhất danh bất hư truyền. Thầy có bản lĩnh gì? Bản lĩnh của ngài rất lớn. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra thì không có gì nữa. Đây chính là bản lĩnh của thầy. Bất cứ hoàn cảnh nào cũng không chướng ngại được. Niệm rôt ráo một câu Phật hiệu, đây gọi là người niệm Phật chân chánh.

Xã hội ngày nay quá loạn, loạn chẳng thành ra sao cả. Đặc biệt là internet, tin tức trên mạng quá chấn động, quá nhiều. Có tốt, có không tốt. Đại khái không tốt nhiều còn tốt thì ít. Nên cần phải có trí huệ để phân biệt. Không có trí huệ tốt nhất đừng đụng đến nó, chỉ có thật thà niệm Phật mới là hay. Mặc dù là tốt, đưa tin rất chính xác nhưng biết càng nhiều, đối với chúng ta chướng ngại càng lớn, chẳng như không biết thiên hạ thì vô sự. Nhiều năm nay tôi nói với mọi người tôi không xem tivi, tôi cũng không biết dùng vi tính. Tôi không có tin tức, chỉ là những người bạn đồng học bên cạnh, lên mạng tải những tin tức quan trọng cho tôi xem. Biết chuyện ít thì phiền não ít, quen biết rộng thì thị phi nhiều. Các bậc tổ đức nói rõ ràng như vậy, chúng ta phải hiểu để tránh. Đặc biệt là lúc mới học, định lực và trí huệ chưa có. Biết càng nhiều, trong tâm hoảng hốt không an định, đặc biệt biểu lộ tính nóng nảy. Ngày nay thiên tai nhiều như vậy, làm thế nào để đối phó? Thật ra tôi cũng tiếp nhận không ít thông tin như vậy. Mỗi thông tin sau cùng đều khuyên thật tâm niệm Phật, không phải như vậy là được rồi sao? Tôi chỉ cần câu Phật hiệu này là được. Cho dù là đại thiên tai, niệm Phật cũng có thể hoá giải nên tôi không cần biết gì thêm nữa, niệm Phật là được rồi. Tôi niệm Phật là giải quyết tất cả. Thời gian biết càng nhiều thì luôn muốn tìm một phương pháp để đối phó. Phương pháp đó đã có, dù phương pháp có nhiều đều có thể không cần quan tâm đến. Tại sao? Sợ làm phiền nhiều câu niệm Phật này, chi bằng chân thật niệm Phật.

Thiên tai đến đây, đến trước mặt tôi liền bị hoá giải. Nếu có công nghiệp này thì không thể hoá giải, như vậy thì đến thế giới Cực Lạc. Thiên tai hiện tiền, nhất định thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Đối với thế giới này không có gì hoài niệm, triệt để buông bỏ. Tôi thường nói nên quán xét như vậy. Ngày nay là ngày cuối cùng tôi ở trên địa cầu này, ngày cuối cùng tôi nên làm gì? Điều này phải rõ ràng. Thế giới này thuộc về tôi sao? Thân thể này cũng không phải, thân thể cũng phải vứt bỏ huống gì là vật ngoài thân. Buông bỏ triệt để, thân tâm thế giới không nhiễm một chút trần, chỉ một câu A Di Đà Phật. Thật sự làm được tâm tôi chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm tôi.

Tâm là gì? Thanh tịnh bình đẳng giác. Như thế mới là người niệm Phật chân chánh. Nên nhớ khai thị của Bồ Tát Đại Thế Chí “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Mắt không thấy sắc tướng bên ngoài, tai không nghe âm thanh bên ngoài, thiệt, thân mỗi thứ đều đem nó thu trở về, không rong ruổi bên ngoài. Duyên hướng nội, duyên tự tánh. Tự tánh chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Nhãn thanh tịnh, nhĩ thanh tịnh, tỷ thiệt thân đều thanh tịnh, ý thanh tịnh. Không cần biết, không cần nghe ngóng. Cần biết chính là một câu A Di Đà Phật, đến Phật pháp cũng đều xả bỏ. Chỉ một bộ kinh Vô Lượng Thọ hoặc là bộ Kinh A Di Đà là đủ, không cần nhiều hơn, nhiều thêm sẽ không kịp. Điều này nhất định phải biết, quyết một lòng thâm nhập một môn, niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Đây chính là kiên cố nguyện, cứu cánh nguyện. Cảnh duyên như thế nào cũng không thể thay đổi tín nguyện hạnh của chúng ta. Không thể chướng ngại tín hạnh nguyện của chúng ta. Chúng ta “chung thành bất thoái”.

“*Bỉ thử nguyện cố, sanh bỉ quốc giả tất đắc tam nhân*”. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư. Tôi đặc biệt nói rõ cõi phàm thánh đồng cư, quý vị đã đạt được. Quý vị đạt được rồi, ở nơi Biệt giáo của kinh này, đều là dùng cảnh giới Biệt giáo của Thiên Thai đại sư để nói, thập địa Bồ Tát. Viên giáo trong kinh Hoa Nghiêm là thập trú Bồ Tát. Như vậy mà không đáng nể sao? Ở đâu nơi thế giới Cực Lạc? ở cõi thật báo trang nghiêm.

Bên dưới nói: “*Hựu mãn túc nguyện giả, nghĩa tịch, kinh hưng*”. Hai vị cổ đức này đều nói “*Tứ thập bát nguyện vô khuyết diệt cố*”. Điều này nói rất cụ thể. 48 nguyện, mỗi nguyện đều thành tựu, không có nguyện nào khiếm khuyết. Đây gọi là mãn túc. “*Minh liễu nguyện giả, nghĩa tịch, vọng tây*”. Hai vị cổ đức này nói: “*Minh huệ cộng tương ưng cố*”. Minh là thấu triệt, huệ là trí huệ. Thấu triệt và trí huệ tương ưng đây gọi là minh liễu nguyện. “*Thử thắng tịnh ảnh, kinh hưng vị cầu chi bất hư cố, thử đồng tịnh ảnh. Kiên cố nguyện giả, nghĩa tịch vân, vô thoái tinh tấn sở thành tựu giả. Cứu cánh nguyện giả, nghĩa tịch, vọng tây cụ vị. Kỳ tận hữu tình pháp giới tế cố*”. Trong ngoặc đơn ở dưới nói. “Kỳ” là hy vọng là kỳ vọng độ tận tất cả hữu tình trong pháp giới. Đây là tâm nguyện của Phật Bồ Tát. Nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thế nguyện, “chúng

sanh vô biên thê nguyện độ”. Bồ Tát luôn giữ tâm này, niệm niệm không quên, gặp duyên không bỏ.

Như Bồ Tát Quan Thế Âm ngàn tay ngàn mắt. Mắt thấy thì tay cũng đến, tùy duyên. Gặp rồi sao có thể không giúp được? Làm gì có đạo lý này! Giúp mà không chấp tướng gọi là diệu dụng. Đây gọi là Diệu Âm Quán Thế Âm. “*Chư thuyết nghi hợp tham*”. Giải thích của chư vị tổ sư chúng ta đều có thể nghe, có thể để mình tham khảo tu học, đều nói rất hay.

Chúng ta xem đoạn cuối cùng: “*Hựu bốn nguyện lực giả*”. Bốn nguyện lực là nói chung. “*Vãng Sanh Luận viết, quán Phật bốn nguyện lực, ngộ vô không quá giả, năng linh tốc mãn túc, công đức đại bảo hải*”. Bốn câu kệ này có chú giải, chú giải của Đàm Loan đại sư. “*Luận Chú viết, y bốn Pháp Tạng Bồ Tát tứ thập bát nguyện, kim viết A Di Đà Như Lai tự tại thần lực. Nguyện dĩ thành lực, nguyện dĩ tựu lực. Nguyện bất đồ nhiên, lực bất hư thuyết. Lực nguyện tương phù, tất cánh bất sai*”. Trong Luận Chú nói đây là y theo 48 nguyện căn bản của Pháp Tạng Bồ Tát. Phật A Di Đà ở nơi nhân địa tu thành 48 nguyện. Bây giờ nói tự tại thần lực của Phật A Di Đà Như Lai. Thần lực tự tại này chính là 48 nguyện. 48 nguyện là nhân, bây giờ tu thành là quả đức. Có sức mạnh như thế, có thể gia trì tất cả chúng sanh đau khổ nên nguyện đã thành lực gọi là nguyện lực. Nếu nguyện không thành tựu thì làm gì có năng lực này? Khoa học gọi là năng lượng. Nếu không có công phu thì làm gì có năng lượng, dùng cái gì để gia trì?

Niệm mấy câu Phật hiệu, tụng một bộ kinh hồi hướng, có thể gia trì được sao? Không được! Vì sao vậy? Vì kinh là kinh của Phật A Di Đà. Phật hiệu là danh hiệu của Phật, nó không liên quan đến chúng ta. Khi chúng ta niệm nó làm sao có thể gia trì người khác? Từ đó cho thấy, cần phải nhiếp công đức của Phật A Di Đà thành công đức chính mình. Như vậy mới có sức mạnh, mới có thể gia trì. Ý này nói rõ hơn một chút, người niệm Phật chúng ta, tâm là tâm của Phật A Di Đà, cùng một tâm với Phật A Di Đà. Tâm của Phật A Di Đà là gì? Ở trước đã đọc qua. Tất cả đều thành Phật đây là tâm của Phật A Di Đà. Cũng chính là nói muốn giúp tất cả chúng sanh mau chóng thành Phật. Vì sao vậy? Vì họ vốn là Phật, nên họ có thể thành Phật được. Nếu họ vốn không phải là Phật họ sẽ không thành được. Ở đây họ vốn là Phật nên có thể giúp được.

Không những hữu tình chúng sanh vốn là Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Chúng ta biết đến cả cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa. Kinh vẫn ở trước chúng ta đã đọc, một điểm vi tế của một sợi lông mày trần, đây chính là lượng tử lực học nói, cũng chính là điều Bồ Tát Di Lặc nói: một cái khủy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đây đủ hiện tượng của năm uẩn sắc thọ tưởng hành thức. Nó vốn là Phật, nó cũng muốn thành Phật. Đây chính là “*tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Nên điều này đến thế giới tây phương Cực Lạc, thành tựu được đại viên mãn.

“*Nguyện dĩ thành lực, lực dĩ tựu nguyện*”. Nguyện và lực bên dưới nói “*nguyện lực tương phù, tất cánh bất sai*”. Nguyện chính là lực, lực tức là nguyện. “*Nguyện bất đồ nhiên, lực bất hư thiết*”. Hợp thành một chỗ nên gọi là nguyện lực không thể nghĩ bàn. “*Y Pháp Tạng Tỳ Kheo chi bốn nguyện, nãi hữu kim nhật Di Đà Như Lai chi thân lực*”. Thân lực từ đâu mà có? Thông thường chúng ta nói năng lực lớn lao của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Từ nguyện lực mà có. “*Dĩ Di Đà nhân trung phát văn danh đặc nhãn chi nguyện*”. Trong 48 nguyện có nguyện này. “*Dĩ nguyện lực cố, thành tựu Cực Lạc kiến thọ đặc nhãn chi thù thắng công đức thành tựu*”. Đây đã nói rõ, nói minh bạch. 48 nguyện của Phật A Di Đà mỗi nguyện đều là thật, mỗi nguyện đều thành tựu nguyện lực cứu cánh viên mãn.

Nên cây đạo tràng ở thế giới Cực Lạc chính là cây bồ đề. Mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, ngày ngày đều thấy. Sanh đến thế giới Cực Lạc sẽ không rời Phật A Di Đà, từng giờ từng phút đều ở bên Phật học tập, nghe ngài giảng kinh giáo hoá. Thấy oai nghi của Phật thân hành ngôn giáo, thì sự tiến bộ, chúng ta có thể nghĩ mà biết. Còn có các bạn đồng học, trong các bạn đồng học đẳng giác Bồ Tát rất nhiều, hàng thập địa thì không cần phải nói. Các vị đồng học này giúp chúng ta, cảnh tỉnh chúng ta, cho dù nghiệp chướng có nặng, tập khí có thâm sâu, đến đó không bao lâu nó cũng tiêu trừ hết. Đây là thật không phải giả.

Ngày nay trong hoàn cảnh hiện tại, thực sự là hai con đường. Vì sao vậy? Chúng ta thử nghĩ trong đời này ta tạo nghiệp, giống như Lý Thế Dân nói, tạo nghiệp địa ngục làm sao có thể không đọa địa ngục? Tạo nghiệp như thế nào thì chịu quả báo như thế đó. Giết người nhất định phải đền mạng, thiếu nợ nhất định phải trả tiền. Người thế gian, muốn chiếm chút tiện nghi của người nhưng không chiếm được. Quý vị nói người nào đó thiệt thòi, không thể, không có chiếm phương tiện, cũng không có chịu thiệt. Đời đời kiếp kiếp báo đáp qua lại. Phải trả nợ! Càng nợ nhiều thì phải trả nhiều, rất khổ! Nên vì sao Đức Thế Tôn dạy người lấy khổ làm thầy? Ít thiếu nợ thì trả nợ ít, nhẹ nhàng. Nếu muốn hưởng thụ nhiều, thì nợ càng nhiều, tương lai phải trả càng nhiều. Khi trả nợ rất khổ.

Hiện nay hưởng thụ, không phải thật hưởng thụ. Nếu bình tĩnh quan sát thì lấy khổ làm vui. Nếu nhìn thấu nhân quả thì quý vị thật đã hiểu, sẽ không còn làm những điều ngu ngốc này nữa.

“*Cực Lạc thế giới kiến bồ đề thọ đặc tam chủng nhãn*”. Công đức thù thắng này thật không thể nghĩ bàn. “*Do nguyện sanh lực, nhân lực nguyện thành*”. Nguyện đã viên mãn. Nguyện là sức mạnh thúc đẩy chúng ta. Vì sao vậy? Vì phải đồng mãnh tinh tấn thực hiện nguyện lực này. Vì sức mạnh này mà nguyện được thành tựu. “*Cố viết, thử giai vô lượng thọ Phật, oai thân lực cố, bốn nguyện lực cố, linh kiến thọ giả, tất đặc vô sanh pháp nhãn, đốn chứng nhập địa Bồ Tát*”. Bất trú trong kinh Hoa Nghiêm. Hoa

Nghiêm là Viên giáo. Biệt giáo là bát địa. Công phu đoạn chứng tuy ngang nhau nhưng thần thông, trí huệ, đạo lực không giống nhau. Viên giáo cao hơn Biệt giáo rất nhiều. Đức Thế Tôn giới thiệu rất tường tận, khi chúng ta học có thể minh bạch, hiện tại chưa đến thế giới Cực Lạc đều có thể dùng được. Khuyến khích chúng ta, học Phật phải biết nên tu như thế nào, nên học như thế nào. Chúng ta ngay trong hiện tại làm thế nào để thành tựu bất thoái, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm nhiễu loạn, đời này nhất định vãng sanh.

Thế gian pháp tùy duyên diệu dụng, nhất định không chấp trước, không phân biệt càng không thể chiếm hữu. Phải thường nghĩ đến chúng ta tùy thời có thể vãng sanh, tùy thời có thể vãng sanh là đã buông bỏ hết tất cả, tùy thời có thể vãng sanh. Nếu còn chưa buông bỏ, còn lưu luyến thì không thể vãng sanh. Phải buông bỏ tất cả vì nó đều là giả, không có gì là thật đâu.

“Bồ đề đạo tràng đệ thập ngũ”, chúng ta học đến đây.

**Hết tập 363**